

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND),

Liên ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính - Sở Công thương - Sở Xây dựng - Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Lao động, thương binh và xã hội - Sở Văn hóa thể thao và du lịch - Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; như sau:

Chương I HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Văn bản này hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

2. Trường hợp dự án đáp ứng điều kiện được hưởng cùng nội dung hỗ trợ đầu tư (bằng tiền) tại các chính sách khác nhau của tỉnh, thì nhà đầu tư được lựa chọn, áp dụng một chính sách hỗ trợ đầu tư cao nhất.

3. Các tổ chức cá nhân thuộc đối tượng, đủ điều kiện được hỗ trợ theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND, nếu có nhu cầu được hưởng chính sách thì làm thủ tục hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo mẫu và trình tự tại Chương II của Hướng dẫn này.

Chương II NHỮNG HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ HỖ TRỢ THỦ TỤC ĐẦU TƯ

1. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách: Trung tâm xúc tiến đầu

tu (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư);

- Cơ quan phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các sở ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan;

- Cách thức thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành lập Tổ hỗ trợ thủ tục đầu tư do Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư làm tổ trưởng. Thành viên là đại diện các Sở, ngành (Sở Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, thương binh xã hội, Giáo dục, Y tế, Văn hóa thể thao và du lịch), Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và UBND các huyện, thành phố để hỗ trợ thủ tục đầu tư chung cho các nhà đầu tư khi có yêu cầu.

2. Trình tự thủ tục để được hỗ trợ đầu tư

a) Trường hợp Nhà đầu tư liên lạc với Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Nhà đầu tư liên hệ Trung tâm xúc tiến đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư) để được xem xét hỗ trợ.

- Các nội dung hỗ trợ bao gồm:

+ Hỗ trợ, tư vấn miễn phí thủ tục thành lập doanh nghiệp, các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính khác thuộc thẩm quyền của địa phương từ giai đoạn khảo sát, nghiên cứu lập đề xuất dự án đầu tư đến khi dự án đi vào hoạt động.

+ Cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn. Đồng hành và hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát các địa điểm nhà đầu tư quan tâm.

b) Trường hợp Nhà đầu tư liên lạc với các cơ quan khác: Nhà đầu tư có thể liên hệ trực tiếp với Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các sở, ngành, UBND cấp huyện để được cung cấp thông tin hỗ trợ thủ tục đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan. Đầu mối liên hệ: *Chi tiết tại Phụ lục 1.*

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ HỖ TRỢ TIẾP CẬN MẶT BẰNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách: UBND các huyện, thành phố;

- Cách thức thực hiện: UBND cấp huyện thành lập Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố, do lãnh đạo UBND cấp huyện làm tổ trưởng. Thành viên là đại diện các phòng, ban chuyên môn của UBND cấp huyện.

Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra các hồ sơ đề xuất hỗ trợ. Trong trường hợp đề xuất hỗ trợ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện,

thành phố, tổ công tác sẽ thực hiện hỗ trợ nhà đầu tư tuyên truyền, thỏa thuận việc sử dụng đất với các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tại các vị trí đề xuất dự án đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện, thành phố.

2. Trình tự thủ tục để được xét hưởng hỗ trợ đầu tư

a) Thời điểm nộp hồ sơ: sau khi Nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát dự án tại vị trí đã phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

b) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh (Mẫu số A.01);

- Trích đo địa chính khu đất đề xuất dự án theo quy định;

c) Nơi tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp huyện, thành phố nơi có dự án đề xuất. Đầu mối tiếp nhận, xử lý là Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh.

d) Trình tự thực hiện:

Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh đánh giá sơ bộ đề xuất hỗ trợ của nhà đầu tư.

- Trường hợp đề xuất dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng, Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh ban hành văn bản chấp thuận việc hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh:

- Trường hợp đề xuất dự án không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng, Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh ban hành văn bản từ chối việc hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh.

e) Kết quả thực hiện:

- Báo cáo thẩm tra của Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh (Mẫu số B.01);

- Văn bản đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh hoặc văn bản từ chối việc hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh (Mẫu số B.02).

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

1. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách: Sở Công thương;

- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

2. Trình tự thủ tục để được xét hưởng hỗ trợ đầu tư

a) Thời điểm nộp hồ sơ: Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi dự

án/công trình được chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Công thương. Quá thời gian trên, Nhà đầu tư không thực hiện thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ coi như không có nhu cầu và không được xem xét hỗ trợ theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (Mẫu số A.02);
- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);
- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án theo quy định của Luật Xây dựng;
- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

c) Nơi tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn.

d) Trình tự giải quyết: Sở Công thương thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đầu tư (Mẫu số B.03), thành phần bao gồm: Lãnh đạo Sở Công thương làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định; Thành viên thư ký của hội đồng thẩm định là chuyên viên của Sở Công thương; thành viên hội đồng thẩm định là đại diện các sở ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án và các cơ quan chuyên ngành có liên quan khác.

Các nội dung thẩm định, gồm:

- Thẩm định dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;
- Thẩm định nội dung, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;
- Kiểm tra thực tế công trình xây dựng.

e) Thời hạn xử lý của cơ quan quản lý nhà nước: 35 ngày.

g) Kết quả thực hiện:

- Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Mẫu số B.04);
- Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.05);
- Tờ trình phê duyệt hỗ trợ đầu tư của Sở chủ trì (Mẫu số B.06);
- Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.07) hoặc văn bản từ chối hỗ trợ (Mẫu số B.08).

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGOÀI HÀNG RÀO DỰ ÁN

1. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

2. Trình tự thủ tục để được xét hưởng hỗ trợ đầu tư

a) Về dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào: Là dự án độc lập với dự án chính của Nhà đầu tư, được Nhà đầu tư lập, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện và kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Thời điểm nộp hồ sơ: Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào được chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng. Quá thời gian trên, Nhà đầu tư không thực hiện thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ coi như không có nhu cầu và không được xem xét hỗ trợ theo quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (Mẫu số A.02);
- Hồ sơ Dự án chính của Nhà đầu tư:
 - + Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);
 - + Bản sao Quyết định phê duyệt dự án;
 - + Thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng.
- Hồ sơ dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào:
 - + Bản sao Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.
 - + Thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

d) Nơi tiếp nhận hồ sơ: Sở Xây dựng.

e) Trình tự giải quyết: Sở Xây dựng thành lập Hội đồng thẩm định hỗ trợ đầu tư, thành phần bao gồm: Lãnh đạo Sở Xây dựng làm tổ trưởng; thành viên là đại diện các sở ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án và các cơ quan chuyên ngành có liên quan khác.

Các nội dung thẩm định, gồm:

- Thẩm định dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;
- Thẩm định nội dung, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;
- Kiểm tra thực tế công trình xây dựng.

g) Thời hạn xử lý của cơ quan quản lý nhà nước: 35 ngày.

h) Kết quả thực hiện:

- Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Mẫu số B.04);
- Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.05);
- Tờ trình phê duyệt hỗ trợ đầu tư của Sở chủ trì (Mẫu số B.06);
- Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.07) hoặc văn bản từ chối hỗ trợ (Mẫu số B.08).

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ NÔNG THÔN

1. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách: UBND cấp huyện;
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành.

2. Trình tự thủ tục để được xét hưởng hỗ trợ đầu tư

2.1. Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp

a) Thời điểm nộp hồ sơ:

a.1. Trường hợp Nhà đầu tư đề nghị hỗ trợ 02 lần (giải ngân 70% và 30%):

- Trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ khi hạng mục đầu tư được nghiệm thu hoàn thành, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến UBND cấp huyện. Quá thời gian trên, Nhà đầu tư không thực hiện thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ coi như Nhà đầu tư không có nhu cầu hỗ trợ 70% mức vốn hỗ trợ và không được xem xét hỗ trợ 70% mức vốn hỗ trợ theo quy định;

- Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi dự án/công trình được chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến UBND cấp huyện. Quá thời gian trên, Nhà đầu tư không thực hiện thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ coi như Nhà đầu tư không có nhu cầu hỗ trợ 30% mức vốn hỗ trợ còn lại và không được xem xét hỗ trợ 30% mức vốn hỗ trợ còn lại theo quy định.

a.2. Trường hợp Nhà đầu tư đề nghị hỗ trợ 1 lần (giải ngân 100%): Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi dự án/công trình được chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến UBND cấp huyện. Quá thời gian trên, Nhà đầu tư không thực hiện thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ coi như không có nhu cầu và không được xem xét hỗ trợ theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ:

b.1. Trường hợp Nhà đầu tư đề nghị hỗ trợ 02 lần (giải ngân 70% và 30%):

** Hồ sơ đề nghị 70% mức vốn hỗ trợ:*

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (Mẫu số A.02);
- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(nếu có);

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án;
- Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật xây dựng.

** Hồ sơ đề nghị 30% mức vốn hỗ trợ còn lại:*

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (Mẫu số A.02);
- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

b.2. Trường hợp Nhà đầu tư đề nghị hỗ trợ 1 lần (giải ngân 100%):

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (Mẫu số A.02);
 - Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- (nếu có);

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án;
- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

c) Tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp huyện nơi có dự án.

d) Trình tự giải quyết: UBND cấp huyện thành lập hội đồng thẩm định (Mẫu số B.03) bao gồm lãnh đạo UBND huyện và các phòng chuyên môn có liên quan. Các nội dung thẩm định gồm:

- Thẩm định dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;
- Thẩm định nội dung, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;
- Kiểm tra thực tế công trình xây dựng.

e) Thời hạn xử lý của cơ quan quản lý nhà nước: 35 ngày.

g) Kết quả thực hiện:

- Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Mẫu số B.04);
- Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.05);

2.2. Thủ tục thẩm định báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp huyện về hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư

a) Tiếp nhận hồ sơ: Sau khi thực hiện thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp huyện gửi báo cáo kết quả thẩm định đến Sở Công Thương

b) Trình tự giải quyết: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan

liên quan gồm có: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh... thẩm định báo cáo kết quả của Hội đồng thẩm định cấp huyện. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Công Thương trình UBND tỉnh Tờ trình phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án.

c) Thành phần hồ sơ:

- Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Mẫu số B.04);
- Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.05);
- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của nhà đầu tư.

d) Kết quả thực hiện:

- Tờ trình phê duyệt hỗ trợ đầu tư của Sở Công Thương (Mẫu số B.06);
- Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.07) hoặc văn bản từ chối hỗ trợ (Mẫu số B.08).

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRONG LĨNH VỰC GIAO DỤC, DẠY NGHỀ, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ THAO, MÔI TRƯỜNG

1. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách: Sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực dự án xã hội hóa đề nghị hỗ trợ;
- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

2. Trình tự thủ tục để được xét hưởng hỗ trợ đầu tư

a) Thời điểm nộp hồ sơ: Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi dự án/công trình được chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực dự án xã hội hóa đề nghị hỗ trợ. Quá thời gian trên, Nhà đầu tư không thực hiện thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ coi như không có nhu cầu và không được xem xét hỗ trợ theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (Mẫu số A.02);
- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);
- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án;
- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

c) Tiếp nhận hồ sơ: Sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực dự án xã hội

hóa đề nghị hỗ trợ.

d) Trình tự giải quyết: Sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực dự án xã hội hóa thành lập hội đồng thẩm định hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.03), thành phần bao gồm: Lãnh đạo Sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực dự án xã hội hóa làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định; Thành viên thư ký của hội đồng thẩm định là chuyên viên của Sở quản lý chuyên ngành; đại diện của đơn vị được giao thành viên Hội đồng thẩm định là đại diện các sở, ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án và các cơ quan chuyên ngành có liên quan khác.

Các nội dung thẩm định gồm:

- Thẩm định dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;

- Thẩm định nội dung, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;

- Kiểm tra thực hiện tại công trình.

e) Thời hạn xử lý của cơ quan quản lý nhà nước: 35 ngày.

g) Kết quả thực hiện:

- Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Mẫu số B.04);

- Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.05);

- Tờ trình phê duyệt hỗ trợ đầu tư của Sở chủ trì (Mẫu số B.06);

- Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đầu tư (Mẫu số B.07) hoặc văn bản từ chối hỗ trợ (Mẫu số B.08).

VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG

1. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp: Các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

2. Trình tự thủ tục để được xét hưởng hỗ trợ đầu tư

a) Thời điểm nộp hồ sơ: Sau khi hoàn thành khóa đào tạo lao động, Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Lao động, thương binh và xã hội.

b) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ đào tạo lao động của Nhà đầu tư (Mẫu số A.04);

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên làm việc tại doanh nghiệp;

- Bảng lương tháng gần nhất chi trả cho người lao động của doanh nghiệp;

- Danh sách người lao động tham gia bảo hiểm bắt buộc có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi doanh nghiệp đăng ký đóng bảo hiểm cho người lao động (Mẫu số A.05);

- Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách cấp chứng chỉ của đơn vị tổ chức đào tạo có chữ ký nhận của học viên;

- Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng đào tạo.

c) Nơi tiếp nhận hồ sơ: Sở Lao động, thương binh và xã hội.

d) Trình tự giải quyết:

- Sở Lao động, thương binh và xã hội thành lập hội đồng thẩm định hỗ trợ đầu tư, thành phần bao gồm: Lãnh đạo Sở Lao động, thương binh và xã hội làm tổ trưởng; thành viên là đại diện các sở ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án (Mẫu số B.03).

Các nội dung thẩm định

+ Thẩm định dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

+ Thẩm định nội dung, định mức, đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

+ Kiểm tra thực tế tại dự án và nơi đào tạo lao động, đánh giá thực tế các số liệu do Nhà đầu tư cung cấp.

e) Thời hạn xử lý của cơ quan quản lý nhà nước: 35 ngày.

g) Kết quả thực hiện:

- Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Mẫu số B.09);

- Báo cáo kết quả thẩm tra của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo lao động (Mẫu số B.10);

- Tờ trình thẩm định của Sở chủ trì (Mẫu số B.06);

- Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đào tạo (Mẫu số B.11) hoặc văn bản từ chối hỗ trợ (Mẫu số B.12).

VIII. THUÊ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG TRÌNH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRONG LĨNH VỰC GIAO DỤC, DẠY NGHỀ, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ THAO, MÔI TRƯỜNG

Việc thuê cơ sở hạ tầng (tài sản công) được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác.

Trong quá trình lựa chọn đơn vị được thuê tài sản công, cơ sở thực hiện xã hội hóa sẽ được ưu tiên thuê để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa theo quy định pháp luật về xã hội hóa.

IX. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THANH, QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN HỖ TRỢ

1. Trình tự phân bổ vốn hỗ trợ

a) Đối với các khoản hỗ trợ theo Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND (*Sử dụng nguồn vốn đầu tư công được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hằng năm*).

- Trường hợp cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách là các Sở chuyên ngành: Căn cứ quyết định hỗ trợ đầu tư của UBND tỉnh, định kỳ trước 31/5 và 31/10 hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư chi tiết đến từng dự án và giao Sở Tài chính thực hiện. Sở Tài chính căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đầu tư, và Quyết định phân bổ vốn hỗ trợ thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các nhà đầu tư theo quy định.

- Trường hợp cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách là UBND cấp huyện: Căn cứ quyết định hỗ trợ đầu tư của UBND tỉnh, định kỳ trước 31/5 và 31/10 hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư chi tiết đến từng dự án và giao UBND cấp huyện nơi có dự án tổ chức thực hiện. Sở Tài chính căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đầu tư, và Quyết định phân bổ vốn hỗ trợ, thực hiện cấp kinh phí cho các huyện, thành phố. Theo chức năng nhiệm vụ Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

b) Đối với khoản hỗ trợ theo Điều 11 Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND (sử dụng nguồn vốn sự nghiệp): Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đào tạo, Quyết định giao dự toán cho Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí cho Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để thực hiện thanh toán hỗ trợ cho nhà đầu tư theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục thanh, quyết toán khoản hỗ trợ

2.1. Trình tự, thủ tục thanh, quyết toán khoản hỗ trợ quy định tại Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND (*Sử dụng nguồn vốn đầu tư công được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hằng năm*).

Nội dung việc quản lý và thanh toán các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư thực hiện theo hình thức Lệnh chi tiền. Cụ thể như sau:

a) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn hỗ trợ đầu tư: Nhà đầu tư gửi đến Sở Tài chính (trường hợp cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách là các Sở chuyên ngành), hoặc Phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện (trường hợp cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách là các UBND cấp huyện) 01 bộ hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư cho Nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án.

- Bản sao Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hồ trợ đầu tư.
- Bản sao Quyết định phân bổ vốn hồ trợ của cấp có thẩm quyền.

b) Cơ quan tài chính (Sở Tài chính, Phòng Tài chính- Kế hoạch cấp huyện): căn cứ dự toán được phân bổ và Hồ sơ của nhà đầu tư theo quy định tại điểm a nêu trên, thực hiện cấp hồ trợ kinh phí cho các nhà đầu tư bằng hình thức lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước theo quy định.

c) Quyết toán vốn hồ trợ: Phòng Tài chính- Kế hoạch các huyện, thành phố quyết toán nguồn vốn hồ trợ vào quyết toán ngân sách các huyện, thành phố hàng năm, đồng thời tổng hợp quyết toán kinh phí cùng với quyết toán ngân sách huyện, thành phố; Sở Tài chính thực hiện quyết toán nguồn vốn hồ trợ vào quyết toán ngân sách cấp tỉnh theo quy định.

2.2. Trình tự, thủ tục thanh, quyết toán khoản hồ trợ quy định tại Điều 11 Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND (sử dụng nguồn vốn sự nghiệp):

a) Thành phần hồ sơ đề nghị hồ trợ vốn hồ trợ đầu tư: Nhà đầu tư gửi đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội 01 bộ hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hồ trợ của nhà đầu tư.
- Bản sao Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hồ trợ đào tạo.
- Bản sao Quyết định phân bổ vốn hồ trợ của cấp có thẩm quyền.

b) Sở Tài chính: căn cứ dự toán được phân bổ, thực hiện cấp dự toán cho Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để thực hiện cấp kinh phí hồ trợ kinh phí cho các nhà đầu tư theo quy định.

c) Quyết toán vốn hồ trợ: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội quyết toán nguồn vốn hồ trợ vào quyết toán ngân sách của đơn vị theo quy định.”

3. Các nội dung khác

- Việc quyết toán kinh phí hồ trợ nhà đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy định tại Hướng dẫn này.

- Các khoản kinh phí còn dư (nếu có) phải hoàn trả ngân sách nhà nước, trường hợp có nhu cầu sử dụng phải báo cáo Sở Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện theo các quy định tại hướng dẫn này. Định kỳ hàng Quý gửi kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp.

2. Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chính sách có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi quá trình triển khai thực hiện chính sách hồ trợ đầu tư.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có gì vướng mắc, nhà đầu tư, cơ quan liên quan cần kịp thời báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

**SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Nguyễn Quốc Hoàn

**SỞ XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Nguyễn Sỹ Tân

**SỞ CÔNG THƯƠNG
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Nguyễn Đình Đại

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Lý Việt Hưng

**SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI
P. GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Hà Chi Hải Yến

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Nguyễn Phúc Hòa

**SỞ Y TẾ
P. GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Lý Kim Sỏi

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Hoàng Quốc Tuấn

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Bùi Văn Côi

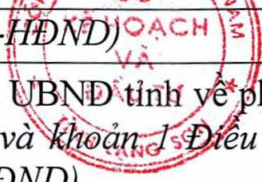
Phụ lục 1. ĐẦU MỐI LIÊN LẠC HỖ TRỢ THỦ TỤC ĐẦU TƯ
(Kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 1889/HDLN-HTĐT ngày 14/9/2022)

TT	Tên cơ quan	Tên phòng chuyên môn	Điện thoại liên lạc
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm xúc tiến đầu tư	02053.816.815
2	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Phòng Kế hoạch tổng hợp	02053.719.987
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phòng Quản lý đất đai	02053.719.980
		Phòng Quản lý tài nguyên nước và Khoáng sản	02053.873.315
		Văn phòng đăng ký đất đai	02053.775.622
		Chi cục Bảo vệ môi trường	02053.812.188
4	Sở Xây dựng	Phòng Quản lý Xây dựng	02053.810.390
		Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Phát triển đô thị	02053.815.988
5	Sở Tài chính	Phòng Quản lý giá, Công sản và Doanh nghiệp	02053.870.141
6	Sở Công thương	Phòng Quản lý Thương mại	02053.875.497
		Phòng Quản lý công nghiệp	02053.871.492
7	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Kế hoạch Tài chính	02053.871.010
8	Sở Giáo dục và đào tạo	Phòng Kế hoạch Tài chính	02053.811.837
9	Sở Y tế	Phòng Kế hoạch Tài chính	02053.812.347
10	Sở Lao động, thương binh và xã hội	Phòng Giáo dục nghề nghiệp	02053.879.824
11	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	Văn phòng	02053.872.230
12	UBND thành phố Lạng Sơn	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.870.985
13	UBND huyện Cao Lộc	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.861.540
14	UBND huyện Hữu Lũng	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.825.336
15	UBND huyện Chi Lăng	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.820.263
16	UBND huyện Đình Lập	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.846.218
17	UBND huyện Lộc Bình	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.840.021
18	UBND huyện Văn Lãng	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.880.546
19	UBND huyện Tràng Định	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.883.089
20	UBND huyện Bắc Sơn	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.837.226
21	UBND huyện Bình Gia	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.834.247
22	UBND huyện Văn Quan	Phòng Tài chính Kế hoạch	02053.830.014

**Phụ lục 2. DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN**

(Kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 1889/HDLN- HTĐT ngày 14/9/2022)

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
I	Mẫu văn bản áp dụng đối với Nhà đầu tư	
1	Văn bản đề nghị hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh (Điều 6 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số A.01
2	Văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư cho Nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án (Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số A.02
3	Văn bản đề nghị hỗ trợ thuê cơ sở hạ tầng xã hội hóa (Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số A.03
4	Văn bản đề nghị hỗ trợ đào tạo lao động (Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số A.04
5	Danh sách người lao động tham gia bảo hiểm bắt buộc (Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số A.05
II	Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước	
1	Báo cáo thẩm tra của Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh (Điều 6 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.01
2	Văn bản đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh hoặc văn bản từ chối việc hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh (Điều 6 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.02
3	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư (Điều 7,8,9,10,11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.03
4	Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.04
5	Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư (Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.05
6	Tờ trình phê duyệt hỗ trợ đầu tư của cơ quan chủ trì (Điều 7,8,9, khoản 1 Điều 10 và Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.06



	số 16/2022/NQ-HĐND)	
7	Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đầu tư (Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.07
8	Văn bản từ chối hỗ trợ (Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.08
9	Biên bản kiểm tra của Hội đồng thẩm định (Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.09
10	Báo cáo kết quả thẩm tra của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo lao động (Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.10
11	Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt hỗ trợ đào tạo (Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.11
12	Văn bản từ chối hỗ trợ đào tạo lao động (Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND)	Mẫu số B.12

PHẦN I. MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Mẫu số A.01

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIẾP CẬN MẶT BẰNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kính gửi: UBND huyện

Tên Nhà đầu tư:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/
Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư sốdo cấp
ngàythángnăm

I. ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIẾP CẬN MẶT BẰNG SẢN XUẤT, KINH DOANH:

1. Tên Dự án đề xuất:.....

2. Địa điểm thực hiện Dự án:

3. Mục tiêu và quy mô dự kiến của dự án đề xuất:

4. Tổng vốn đầu tư của Dự án:

5. Diện tích đất dự kiến sử dụng:

6. Hiện trạng sử dụng đất:

7. Cơ cấu sử dụng đất đề xuất:

8. Đầu mối liên lạc:

II. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Bố trí đủ vốn thực hiện thỏa thuận đất với tổ chức, cá nhân để triển khai thực hiện dự án đề xuất.

Nơi nhận:

Hồ sơ kèm theo:

- Trích đo địa chính khu đất đề xuất;

, ngày ... tháng ... năm

Chức danh người đại diện Nhà đầu tư
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số A.02

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
DỰ ÁN**

Kính gửi:

Nhà đầu tư (*Ghi chính xác theo đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)
:..... ;

Ngành nghề kinh doanh:..... ;

Trụ sở chính:..... ;

Điện thoại: Fax..... ;

Đầu mối liên lạc:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/
Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư sốdo cấp
ngàythángnăm

I. ĐÃ HOÀN THÀNH DỰ ÁN VỚI NỘI DUNG SAU:

1. Tên Dự án:

2. Lĩnh vực đầu tư:

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Mục tiêu và quy mô của dự án:

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:

6. Diện tích đất sử dụng:

7. Tiến độ thực hiện:

II. ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

1. Căn cứ hỗ trợ:

- Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Hồ sơ hoàn thành dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ: Ghi nội dung đề nghị hỗ trợ, bao gồm một trong các loại hỗ trợ quy định tại Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND¹.

III. CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN KIẾN NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:

TT	Nội dung	Điều kiện hỗ trợ	Quy mô dự án (ha)	Chi phí xây dựng (trước thuế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Cơ quan tiếp nhận đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	- Đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư; - Có thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng			= Quy mô dự án (ha) x 200 triệu đồng	Sở Công thương	Tối đa không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp

¹ **Điều 7. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 200 triệu đồng/ha, tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

Điều 8. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án

1. Nội dung hỗ trợ: Nhà đầu tư có dự án đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của chính sách này, nếu bên ngoài hàng rào dự án chưa có đường giao thông, hệ thống thoát nước kết nối đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ đầu tư đường giao thông, hệ thống thoát nước đến hàng rào dự án.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% chi phí xây lắp công trình trước thuế theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng các nội dung hỗ trợ nêu trên không vượt quá 10 tỷ đồng/01 dự án.

Điều 9. Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn

1. Hỗ trợ xây dựng các hạng mục chính của chợ:

a) Nội dung hỗ trợ: các hạng mục chính của chợ bao gồm các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chợ trong hàng rào (nhà chợ, sân chợ, đường giao thông nội bộ, xây tường rào, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý rác thải, nhà vệ sinh công cộng, nhà quản lý chợ).

b) Mức hỗ trợ

- Đầu tư xây dựng mới chợ: hỗ trợ 50% chi phí xây lắp trước thuế nhưng không vượt quá 1,7 tỷ đồng/chợ.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp chợ: hỗ trợ 30% chi phí xây lắp trước thuế nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng/chợ.

2. Hỗ trợ xây dựng đường giao thông ngoài chợ:

a) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ đầu tư xây dựng từ trục đường giao thông hiện có đến công chợ: được áp dụng đối với các chợ chưa có đường giao thông đầu nối với trục giao thông chính trên địa bàn. Đường giao thông vào chợ được đầu tư xây dựng theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% chi phí xây lắp trước thuế nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng/chợ.

Điều 10. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình;

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 30% chi phí xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình trước thuế. Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng cho một dự án;

TT	Nội dung	Điều kiện hỗ trợ	Quy mô dự án (ha)	Chi phí xây dựng (trước thuế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Cơ quan tiếp nhận đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (bao gồm: đường giao thông; công trình thoát nước)	<p>- Dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Có thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng đối với:</p> <p>+ Dự án trên 200 tỷ đồng;</p> <p>+ Dự án hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án;</p>			= Chi phí xây lắp trước thuế (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) x 50%	Sở Xây dựng	Tối đa không quá 10 tỷ đồng/ 01 dự án ngoài hàng rào
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn	Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ nông thôn là các chợ dân sinh tại các xã thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đã có trong quy hoạch chợ được cấp thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tiêu				UBND cấp huyện	

TT	Nội dung	Điều kiện hỗ trợ	Quy mô dự án (ha)	Chi phí xây dựng (trước thuế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Cơ quan tiếp nhận đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		chuẩn xây dựng, cải tạo nâng cấp chợ: Quy mô và hạng mục đạt chuẩn chợ nông thôn mới.					
3.1	Hỗ trợ xây dựng các hạng mục chính của chợ						
	- Công trình xây mới	- Có Thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng			= Chi phí xây lắp trước thuế (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) x 50%		Tối đa không quá 1,7 tỷ đồng/ 01 công trình
	- Công trình cải tạo	- Có Thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng			= Chi phí xây lắp trước thuế (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) x 30%		Tối đa không quá 01 tỷ đồng/ 01 công trình

TT	Nội dung	Điều kiện hỗ trợ	Quy mô dự án (ha)	Chi phí xây dựng (trước thuế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Cơ quan tiếp nhận đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3.2	Hỗ trợ xây dựng đường giao thông ngoài chợ (đối với các chợ chưa có đường giao thông đấu nối với trục giao thông chính trên địa bàn. Đường giao thông vào chợ được đầu tư xây dựng theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	- Có Thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng			= Chi phí xây lắp trước thuế (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) x 50%		Tối đa không quá 01 tỷ đồng/ 01 công trình
4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường	- Các dự án khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường đáp ứng loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; - Có Thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng			= Chi phí xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình trước thuế (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) x 30%	Sở chuyên ngành theo lĩnh vực xã hội hóa	Tối đa không quá 05 tỷ đồng/ 01 công trình

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

- Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Trường hợp sau khi được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư, dự án không được thực hiện đúng theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp, chúng tôi sẽ có trách nhiệm bồi hoàn các khoản hỗ trợ và chịu xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Quyết định phê duyệt dự án;
- Thông báo chấp thuận nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng;

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm

Chức danh người đại diện Nhà đầu tư

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số A.03

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THUÊ CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI HÓA

Kính gửi: *(Ghi tên đơn vị được giao quản lý tài sản cho thuê).*

Tên Nhà đầu tư:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax.....

Giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp:

I. ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THUÊ CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI HÓA:

1. Tên Dự án đề xuất:.....

2. Địa điểm thực hiện Dự án:

3. Mục tiêu của dự án đề xuất:

4. Tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa:

4. Tổng vốn đầu tư của Dự án:

5. Diện tích đất dự kiến sử dụng:

6. Đầu mối liên lạc:

II. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Cam kết đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa theo quy định của pháp luật hiện hành

Trong trường hợp thực hiện không đúng các nội dung cam kết, chúng tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Nơi nhận:

Hồ sơ kèm theo:

- Giấy tờ chứng minh khả năng tài chính để có thể ứng trước được số tiền thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa (đối với trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa ứng trước tiền thuê).

, ngày ... tháng ... năm

Chức danh người đại diện Nhà đầu tư
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số A.04

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn

I. Thông tin đơn vị sử dụng lao động

Tên đơn vị..... Tên viết tắt.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có)..... Mã số kinh doanh.....

Trụ sở chính

Điện thoại.....Fax

Người đại diện..... Số tài khoản

Tại Ngân hàng:.....

Ngành nghề hoặc lĩnh vực sản xuất kinh doanh:.....

.....

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:.....

.....

Số lao động tại thời điểm đề nghị hỗ trợ (không kể lao động có thời hạn dưới 01 tháng):

Đầu mối liên lạc:

II. Nhu cầu hỗ trợ đào tạo lao động

- Số lao động đã đào tạo:

- Nhu cầu kinh phí để thực hiện đào tạo lao động:
đồng (số tiền viết bằng chữ:.....)

.....(tên đơn vị sử dụng lao động) cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật. Trường hợp được hỗ trợ kinh phí, đơn vị sẽ thực hiện đào tạo lao động theo đúng phương án đã xây dựng trong hồ sơ đề nghị của đơn vị./.

CHỨC DANH NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Người đại diện ký tên, đóng dấu)

Mẫu số A.05

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA BẢO HIỂM BẮT BUỘC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Tên đơn vị:
2. Mã số đơn vị:
3. Địa chỉ:

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA BẢO HIỂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Ghi chú
	Cộng					

Xác nhận của cơ quan BHXH
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Người đại diện ký, đóng dấu)

PHẦN II. MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Mẫu B.01

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP
TỔ HỖ TRỢ
TCMBSXKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: BC-TT

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: UBND huyện....

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số

Căn cứ đề nghị hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh tại văn bản số... ngày... tháng... năm... của Nhà đầu tư

Tổ hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh báo cáo kết quả thẩm tra đề nghị hỗ trợ cận mặt bằng sản xuất kinh doanh của Nhà đầu tư như sau:

1. Nội dung thẩm tra

- Về quy hoạch sử dụng đất: (Đánh giá vị trí phù hợp hay không phù hợp);

- Về quy hoạch xây dựng: (Đánh giá vị trí phù hợp hay không phù hợp);

- Về khả năng đáp ứng điều kiện chuyên mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Kết quả đánh giá:

- Trường hợp đề xuất của Nhà đầu tư đáp ứng đầy đủ các nội dung nêu tại mục 1 Tổ hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh báo cáo UBND huyện đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh

- Trường hợp đề xuất của Nhà đầu tư đáp ứng đầy đủ các nội dung nêu tại mục 1 Tổ hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh báo cáo UBND huyện đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh

2. Kiến nghị:

UBND huyện đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh

Nơi nhận:

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Lưu:

Mẫu số B.02

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v đồng ý (hoặc không đồng
ý) hỗ trợ tiếp cận mặt bằng
sản xuất kinh doanh

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (Nhà đầu tư)

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số

Căn cứ đề nghị hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh tại văn bản số... ngày... tháng... năm... của Nhà đầu tư

Xét báo cáo thẩm tra số .../BCTT-HĐTĐ ngày.... tháng... năm của Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh,

Trường hợp đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh, thì ghi như sau:

Ủy ban nhân dân huyện..... đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư được hỗ trợ: *Ghi tên nhà đầu tư*

2. Tên Dự án đề xuất:.....

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Mục tiêu và quy mô dự kiến của dự án đề xuất:

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:

7. Nội dung hỗ trợ: phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư tuyên truyền, thỏa thuận việc sử dụng đất với các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân tại vị trí dự kiến đề xuất dự án đầu tư.

8. Yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện đúng các nội dung dự án đã đăng ký sau khi hoàn thành việc tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh.

Trường hợp không đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh, thì ghi như sau:

Ủy ban nhân dân huyện..... không đồng ý hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh theo đề xuất của Nhà đầu tư....

Lý do: Nêu lý do cụ thể (do không phù hợp quy hoạch xây dựng hoặc không quy hoạch sử dụng đất hoặc nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số B.03

TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng thẩm định hỗ trợ đầu tư dự án

..... (THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ)

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số /HDLN-HTĐT ngày /9/2022,

Xét đề nghị của ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định hỗ trợ đầu tư dự án bao gồm các ông/bà có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Nơi công tác	Chức danh trong Hội đồng
1			Chủ tịch Hội đồng
2			Thành viên, thư ký
3			Thành viên
..			Thành viên

Điều 2. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ:

- Thẩm định dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;

- Thẩm định nội dung, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND;

- Kiểm tra thực hiện tại công trình.

- Tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3.(ghi tên các bộ phận, tổ chức cá nhân có liên quan) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số B.04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG DỰ ÁN

Căn cứ hướng dẫn liên ngành số ngày .../.../2022 về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ đề nghị hỗ trợ đầu tư số ... ngày .../.../... của Nhà đầu tư về việc đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án....

1. Dự án (tên hạng mục công trình xây dựng) đề nghị hỗ trợ:

2. Địa điểm dự án

3. Thành phần tham gia kiểm tra:

a) Phía Hội đồng thẩm định (Ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan và số văn bản cử tham gia làm đại diện)

b) Phía Nhà đầu tư: (Tên Nhà đầu tư)

Người đại diện theo pháp luật (hoặc người uỷ quyền) và người phụ trách đầu tư dự án (đối với tổ chức) hoặc cá nhân, hạng mục dự án.

4. Thời gian kiểm tra:

Bắt đầu: ngày tháng năm ...

Kết thúc: ngày tháng năm ...

Tại:.....

..

5. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra thực tế công trình so với nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

6. Đánh giá: Công trình phù hợp với chủ trương đầu tư được duyệt hay không.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA

Mẫu số B.05

**TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐTĐ

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án
(theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)

I. Thông tin chung về nhà đầu tư và dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư:
2. Dự án đầu tư:
3. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư/ giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
4. Tiến độ thực hiện dự án:

II. Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

1. Dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

Kết luận: *Ghi rõ Đạt/ Không đạt.*

2. Thẩm định nội dung, định mức, đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại một trong các Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

Kết luận: *Ghi rõ Đạt/ Không đạt.*

3. - Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng: Xem xét nội dung có đảm bảo theo quy định hay không.

Kết luận: *Ghi rõ Đạt/ Không đạt.*

4. Kết quả kiểm tra thực tế:

Kết luận: *Ghi rõ Đạt/ Không đạt.*

III. Kết luận: Hồ sơ đạt hoặc không đạt đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND. (Trường hợp đạt yêu cầu, ghi rõ số tiền hỗ trợ, thời gian thực hiện hỗ trợ và kiến nghị Sở chủ trì báo cáo UBND tỉnh đồng ý hỗ trợ. Trường hợp không đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định kiến nghị Sở chủ trì thông báo kết quả gửi nhà đầu tư).

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ trì (b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Các thành viên HĐĐT;
- Đơn vị nộp hồ sơ;
- Lưu hồ sơ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

....

Số: /TTr-

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH

Phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án
(theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số

Căn cứ đề nghị hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh tại văn bản số... ngày... tháng... năm... của Nhà đầu tư

Căn cứ báo cáo thẩm định số .../BCTT-HĐTĐ ngày.... tháng... năm của Hội đồng thẩm định, (ghi tên cơ quan) trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư dự ántheo Điều ... Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư:
2. Dự án đầu tư:
3. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư/ giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
4. Tiến độ thực hiện dự án:
5. Chi phí hỗ trợ đầu tư theo Điều ... Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND là: đồng.
6. Thời gian hỗ trợ:
7. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Nơi nhận:

- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Các thành viên HĐĐTĐ;
- Đơn vị nộp hồ sơ;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC

....

² Đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 7,8 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND: Cơ quan trình là cơ quan chủ trì thực hiện thẩm định nội dung hỗ trợ;
Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND: Cơ quan trình là Sở Công thương.

Mẫu số B.07

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt hỗ trợ đầu tư dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở tại Tờ trình số ngày tháng năm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ đầu tư dự án (Ghi tên dự án) cho(ghi tên nhà đầu tư) với tổng số tiền là đồng (Bằng chữ:), cụ thể như sau:

1. Chi phí hỗ trợ đầu tư theo Điều ... Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND là: đồng.

2. Thời gian hỗ trợ:

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chi hỗ trợ đầu tư

1.

2.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT().

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mẫu số B.08

UBND TỈNH LẠNG SƠN
TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / -

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

V/v từ chối hỗ trợ đầu tư dự án

Kính gửi: Nhà đầu tư

Tên cơ quan chủ trì.....thông báo kết quả xem xét hồ sơ dự án của
(nhà đầu tư) như sau:

I. Thông tin chung về nhà đầu tư và dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư:
2. Dự án đầu tư:
3. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư/ giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
4. Tiến độ thực hiện dự án:

II. Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

1. Dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND. Kết luận: *Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu*

2. Thẩm định nội dung, định mức, đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại một trong các Điều 7,8,9 và khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND. Kết luận: *Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu*

3. Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của Luật Xây dựng.

Xem xét nội dung có đảm bảo theo quy định hay không.

Kết luận: *Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu*

4. Kết quả kiểm tra thực tế:

Kết luận: *Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu*

III. Kết luận:

Hồ sơ không đạt yêu cầu để đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND. Do đó, ...(cơ quan chủ trì) không đủ cơ sở để báo cáo UBND tỉnh xem xét hỗ trợ đầu tư cho dự án....

Nơi nhận:

- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Các thành viên HĐTD;
- Đơn vị nộp hồ sơ;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC

Mẫu số B.09
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐTĐ

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2022

BIÊN BẢN

Kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo lao động
(theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ đơn vị:
3. Ngày tháng năm thành lập:.....
4. Ngành nghề hoặc lĩnh vực sản xuất kinh doanh:
5. Người đại diện:
6. Thời gian nộp hồ sơ:

II. Đánh giá các điều kiện

1. Dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND:

Kết luận: Ghi rõ Đạt/ Không đạt.

2. Thẩm định nội dung, định mức, đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

TT	Điều kiện	Hồ sơ		Điều kiện		Lý do không đạt
		Đạt	Không	Đạt	Không	
1	Doanh nghiệp sử dụng từ 50 lao động trở lên					
2	Doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người lao động từ 12 tháng trở lên					
3	Tham gia đóng đủ bảo hiểm xã hội					
4	Lao động chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại					
5	Các hồ sơ, văn bản, tài liệu					

TT	Điều kiện	Hồ sơ		Điều kiện		Lý do không đạt
		Đạt	Không	Đạt	Không	
	khác gồm:					

Kết luận: Ghi rõ Đạt/ Không đạt.

3. Kiểm tra thực tế tại dự án và nơi đào tạo lao động, đánh giá thực tế các số liệu do Nhà đầu tư cung cấp.

3.1. Thẩm định hồ sơ đào tạo

- Hợp đồng đào tạo (liên kết đào tạo);
- Kế hoạch đào tạo;
- Chương trình đào tạo;
- Bảng điểm học sinh;
- Quyết định công nhận tốt nghiệp;
- Sổ phát văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp.

3.2. Thẩm định các điều kiện đảm bảo cho công tác đào tạo.

a) Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo do cơ sở GDNN xây dựng/lựa chọn theo quy định (có chương trình cụ thể kèm theo)

b) Cơ sở, vật chất, thiết bị đào tạo

Cơ sở GDNN/doanh nghiệp có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm cho các nghề đào tạo, cụ thể: (trình bày theo từng nghề đào tạo)

- Nghề đào tạo thứ nhất:

.....

- Nghề đào tạo thứ hai (nếu có):

.....

c). Người dạy

- Nghề đào tạo thứ nhất:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năng lực, trình độ; kinh nghiệm	Ghi chú

- Nghề đào tạo thứ hai (nếu có):

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năng lực, trình độ; kinh nghiệm	Ghi chú

Kết luận: Ghi rõ Đạt/ Không đạt.

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
(Ký ghi rõ họ và tên)

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Số: /BB-HĐTD

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo lao động (theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ đơn vị:
3. Ngày tháng năm thành lập:.....
4. Ngành nghề hoặc lĩnh vực sản xuất kinh doanh:
5. Người đại diện:
6. Thời gian nộp hồ sơ:

II. Kết quả nghiệm thu hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo lao động theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

1. Dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND:

Kết luận: *Ghi rõ Đạt/ Không đạt.*

2. Thẩm định nội dung, định mức, đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

- Doanh nghiệp sử dụng từ 50 lao động trở lên
- Doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người lao động từ 12 tháng trở lên
- Tham gia đóng đủ bảo hiểm xã hội
- Lao động chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại

Kết luận: *Ghi rõ Đạt/ Không đạt.*

3. Kết quả kiểm tra thực tế tại dự án và nơi đào tạo lao động, đánh giá thực tế các số liệu do Nhà đầu tư cung cấp.

3.1. Thẩm định hồ sơ đào tạo

- Hợp đồng đào tạo (liên kết đào tạo);
- Kế hoạch đào tạo;
- Chương trình đào tạo;

- Bảng điểm học sinh;
- Quyết định công nhận tốt nghiệp;
- Sổ phát văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp.

3.2. Thẩm định các điều kiện đảm bảo cho công tác đào tạo.

Kết luận: *Ghi rõ Đạt/ Không đạt.*

4. Đánh giá chung: Hồ sơ đạt hoặc không đạt đề đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND. (*Trường hợp đạt yêu cầu, ghi rõ số tiền hỗ trợ, thời gian thực hiện hỗ trợ và kiến nghị Sở chủ trì báo cáo UBND tỉnh đồng ý hỗ trợ. Trường hợp không đạt yêu cầu, Hội đồng thẩm định kiến nghị Sở chủ trì thông báo kết quả gửi nhà đầu tư.*)

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Đơn vị nộp hồ sơ;
- Lưu hồ sơ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

....

Mẫu số B.11

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo lao động

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động, thương binh và xã hội tại Báo cáo thẩm định số ngày tháng năm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ đào tạo lao động cho(ghi tên nhà đầu tư) với tổng số tiền là đồng (Bằng chữ:), cụ thể như sau:

1. Chi phí hỗ trợ đầu tư theo Điều ... Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND là: đồng.

2. Thời gian hỗ trợ:

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chi hỗ trợ đầu tư

1.

2.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT().

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mẫu số B.12

UBND TỈNH LẠNG SƠN
TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / -
V/v từ chối hỗ trợ

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20

Kính gửi: Nhà đầu tư

Sở Lao động, thương binh và xã hội thông báo kết quả xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ như sau:

I. Thông tin chung về nhà đầu tư và dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư:
2. Dự án đầu tư:
3. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư/ giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
4. Tiến độ thực hiện dự án:

II. Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

1. Dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

Kết luận: *Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu*

2. Thẩm định nội dung, định mức, đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

Kết luận: *Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu*

3. Kết quả Kiểm tra thực tế tại dự án và nơi đào tạo lao động, đánh giá thực tế các số liệu do Nhà đầu tư cung cấp.

Kết luận: *Ghi rõ đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu*

III. Kết luận:

- Hồ sơ không đạt yêu cầu để đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND

Nơi nhận:

- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Các thành viên HĐTĐ;
- Đơn vị nộp hồ sơ;
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC